

Số: /QĐ-BĐDHĐQT

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020
của Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số 5506/QĐ-NHCS ngày 23/10/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 1586/TTr-NHCSBĐ ngày 26/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 của Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước theo danh mục đính kèm.

Điều 2. Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước báo cáo UBND huyện, trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 được giao tại Quyết định này theo đúng quy định cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện Tuy Phước, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- TV BĐDHĐQT NHCSXH tỉnh;
- UBND huyện Tuy Phước;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

TM. BDD HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Thanh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2020
CỦA NHCSXH HUYỆN TUY PHƯỚC**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐDHĐQT ngày tháng năm 2020
của Trưởng BĐDHĐQT NHCSXH tỉnh)*

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch dự nợ đã thông báo năm 2020	Điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	3.720	+475	4.195